

Số: 960/2022/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Tũu.

*Các Thẩm phán:*

Bà Phạm Thị Duyên.

Ông Hà Huy Cầu.

*- Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 1350/2022/QĐST-HC ngày 19 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ Điều 3, điểm c khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm d khoản 1 Điều 123; điểm g, h khoản 1 Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 122/2021/TLST-HC, ngày 12/5/2021, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành*”, giữa:

*- Người khởi kiện:* Ông Đặng Văn R, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 66 G3 ĐNC, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 86 LTT, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 521 KDV, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận BT:* Ông Lê Minh H – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận BT.

2. Bà Trần Thu H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 66 G3 Đặng Nguyên Cẩn, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, người khởi kiện là ông Đặng Văn R có đơn kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính

1350/2022/QĐST-HC ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Lý do kháng cáo: Sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định 371/QĐ-UBND ngày 05/6/2007, ông R đã làm đơn khiếu nại quyết định 371 và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn 6822/UBND-PCNC ngày 31/12/2011, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trả lời đơn khiếu nại của ông R với nội dung “Không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông R vì ông R không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến Quyết định 371”. Sau đó ông R đã gửi đơn khiếu nại đến nhiều cơ quan ban ngành, quá trình khiếu nại ông R không được giải thích, hướng dẫn về quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Mặt khác, sau quá trình khiếu nại ngày 08/9/2020 Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trả lời đơn của ông R có nội dung: “*Căn nhà C2/3 đường tỉnh lộ 10, khu phố 2, phường BTĐ B, quận BT đã được xác lập quyền sở hữu nhà nước theo Quyết định 371/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*”. Ông R cho rằng khi nhận được Công văn 588/VP ngày 08/9/2020 ông mới biết được Công văn số 6822/UBND-PCNC ngày 31/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, ngày 04/11/2020, ông R khởi kiện vụ án hành chính là còn trong thời hiệu khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông R là không đúng quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo:* Tòa án cấp sơ thẩm Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 122/2021/TLST-HC, ngày 12/5/2021, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định đình chỉ của Tòa cấp sơ thẩm.

### **XÉT THẤY:**

[1] Năm 2002, ông Đặng Văn R làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà và đất tại địa chỉ C2/3, ấp 3, xã BTĐ B. Hồ sơ được chuyển lên Ủy ban nhân dân huyện BC chưa được giải quyết thì huyện BC tách ra huyện BC và huyện BT. Sau đó, ông R làm đơn khiếu nại về việc không được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà và đất tại địa chỉ C2/3, ấp 3, xã BTĐ B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

Ngày 16/6/2009, Ủy ban nhân dân quận BT có Công văn số 799/UBND trả lời đơn của ông Đặng Văn R với nội dung: *Căn nhà C2/3 đường tỉnh lộ 10, khu phố 2, phường BTĐ B, quận BT được xác lập quyền sở hữu nhà nước theo Quyết định 371/QĐ-UBND ngày 05/6/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nên không giải quyết cấp Giấy chứng nhận cho ông R. Hiện nay, Ủy ban nhân dân quận đang xem xét việc bán nhà cho Ông theo Nghị định 61/NĐ ngày 05/7/1999; khi nào có kết quả Ủy ban nhân dân quận sẽ thông báo cho Ông được biết*”.

Tiếp đó, ông R nhận được Công văn số 105/HĐBNO ngày 18/3/2011 của Hội đồng bán nhà ở quận BT thông báo, không giải quyết bán căn nhà trên cho ông. Nên ông đã làm đơn khiếu nại quyết định 371/QĐ-UBND ngày 05/6/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31/12/2011, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn 6822/UBND-PCNC có nội dung “Không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông R vì ông không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Quyết định 371”. Ông R đã khiếu nại lần 2 nhưng không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết.

Sau đó, ông đã làm đơn khiếu nại gửi nhiều cơ quan ban ngành (Tổng Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại Phiếu trả lời đơn số 2245/PTrĐ-TCD ngày 18/12/2012 của Văn phòng tiếp dân Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: “Văn phòng tiếp công dân thành phố nhận thấy của ông không đủ điều kiện thụ lý vì đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết tại Công văn số 6822/UBND-PCNC ngày 31/12/2011”.

Ngày 08/9/2020, Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 588/VP ngày 08/9/2020 trả lời đơn của ông R: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Văn bản số 6822 ngày 31/12/2011 về giải quyết khiếu nại của ông Đặng Văn R.

[2] Xét thấy, khi nhận được các văn bản gồm Công văn số 799/UBND ngày 16/6/2009 của Ủy ban nhân dân quận BT, Công văn số 6822/UBND-PCNC ngày 31/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trả lời khiếu nại của ông R đối với Quyết định 371/QĐ-UBND ngày 05/6/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Tại Phiếu trả lời đơn số 2245/PTrĐ-TCD ngày 18/12/2012 của Văn phòng tiếp dân Thành phố Hồ Chí Minh thì ông R đã biết được Quyết định 371/QĐ-UBND ngày 05/6/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2009, đến ngày 16/11/2020 ông R mới nộp đơn khởi kiện quyết định trên tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là ết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 luật tố tụng hành chính.

Đối với Công văn số 588/VP ngày 08/9/2020 của Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không phải là quyết định hành chính cá biệt về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về đất đai nên không phải là căn cứ để tính lại thời hiệu khởi kiện cho ông R.

Ông Đặng Văn R kháng cáo cho rằng khi nhận được Công văn số 588/VP ngày 08/9/2020 của Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ông mới biết được Công văn số 6822/UBND-PCNC ngày 31/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ông R kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng

cứ nào mới; Nên, Hội đồng phúc thẩm thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đặng Văn R phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tố tụng hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của của người khởi kiện là ông Đặng Văn R; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1350/2022/QĐST-HC ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đặng Văn R phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003001 ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TC;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THA DS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự (4);
- Lưu VP (5) HS (2) 15b (QĐ09).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Văn Tửu**